

ỨNG DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG ĐÀO TẠO LUẬT

Đàm Thị Diễm Hạnh¹, Phan Thảo Đan²
Email: dtdhanh@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/11/2025

Ngày phản biện đánh giá: 03/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1059

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học đang trở thành xu thế toàn cầu, việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam. Tiếp cận từ góc độ pháp lý giáo dục để phân tích cơ sở lý luận, chính sách pháp lý và kinh nghiệm quốc tế về ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom) trong đào tạo luật, bài viết nghiên cứu làm rõ giá trị sư phạm của mô hình này trong việc phát triển tư duy phản biện, lập luận pháp lý và kỹ năng hành nghề luật. Bằng việc tham khảo mô hình triển khai tại Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, từ đó chỉ ra những điều kiện thể chế, chính sách, công nghệ và sư phạm đảm bảo hiệu quả thực thi. Đồng thời đề xuất các định hướng vận dụng phù hợp với bối cảnh pháp lý Việt Nam, bao gồm cụ thể hóa khung pháp lý, xây dựng hạ tầng học liệu số, nâng cao năng lực sư phạm số của giảng viên luật và cải tiến cơ chế kiểm tra - đánh giá.

Từ khóa: lớp học đảo ngược, đào tạo luật, giáo dục, chuyển đổi số giáo dục

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hiện nay, chuyển đổi số trong giáo dục đại học đang trở thành một xu thế tất yếu, tác động sâu rộng đến cách thức tổ chức đào tạo, phương pháp giảng dạy, quản lý học tập cũng như cơ chế đánh giá người học. Ở Việt Nam, định hướng này được thể chế hóa rõ ràng thông qua Chiến lược chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Chiến lược này nhấn mạnh mục tiêu chung: “Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.”

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

² Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Trong bối cảnh đó, khối ngành luật học tại các trường đại học đang đối mặt với những yêu cầu chuyển đổi sâu sắc về phương pháp đào tạo. Đặc thù của ngành luật nhấn mạnh năng lực tư duy phản biện, lập luận logic, phân tích tình huống pháp lý và kỹ năng hành nghề luật khiến các phương pháp dạy học truyền thống (giảng viên giảng - sinh viên ghi chép) ngày càng bộc lộ hạn chế như sinh viên tiếp thu kiến thức một chiều, ít cơ hội phản biện...

Mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) xuất phát từ các sáng kiến giáo dục ở Hoa Kỳ vào đầu thập niên 2000 đã chứng minh được hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy đại học nói chung và đào tạo luật nói riêng. Điểm cốt lõi của mô hình này là “đảo ngược” trình tự dạy học: sinh viên tiếp cận kiến thức cơ bản ở nhà thông qua học liệu số, còn thời gian trên lớp tập trung vào thảo luận, phản biện và xử lý tình huống. Cách tiếp cận này chuyển trọng tâm từ “truyền đạt kiến thức” sang “tạo môi trường học tập chủ động tương tác”, phù hợp với đặc thù ngành luật nơi sinh viên cần nhiều hơn kỹ năng lập luận, tranh luận và ứng dụng quy phạm pháp luật vào thực tiễn.

Chính vì vậy, nghiên cứu và ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong đào tạo luật ở Việt Nam không chỉ là một xu thế sư phạm hiện đại, mà còn là bước đi phù hợp với yêu cầu pháp lý, chính sách giáo dục quốc gia.

II. Cơ sở lý thuyết

Mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom) được hình thành trên nền tảng của nhiều lý thuyết giáo dục hiện đại, nhấn mạnh vai trò chủ động của người học và sự chuyển dịch trọng tâm từ hoạt động truyền đạt của giảng viên sang hoạt động kiến tạo tri thức của sinh viên. Trước hết,

lý thuyết kiến tạo (constructivism) là nền tảng quan trọng giải thích vì sao lớp học đảo ngược mang lại hiệu quả. Theo quan điểm kiến tạo, tri thức không phải là sản phẩm được truyền đạt một chiều từ giảng viên sang người học, mà được người học tự kiến tạo thông qua trải nghiệm, tương tác và xử lý thông tin. Việc yêu cầu sinh viên tự nghiên cứu trước ở nhà thông qua video bài giảng, tài liệu điện tử hoặc các hoạt động tự học khác tạo điều kiện để họ hình thành những cấu trúc tri thức ban đầu, đóng vai trò tiền đề cho các hoạt động mở rộng, thảo luận (learning). Lý thuyết này khẳng định rằng người học tiếp thu kiến thức sâu sắc hơn khi họ được tham gia vào các hoạt động như phân tích, thảo luận, giải quyết vấn đề hoặc hợp tác trong nhóm nhỏ. Trong lớp học truyền thống, phần lớn thời gian dành cho giảng viên giảng giải nội dung, khiến sinh viên chỉ tiếp nhận thụ động. Ngược lại, lớp học đảo ngược chuyển phần giảng giải ra khỏi lớp và dành thời gian trên lớp cho các hoạt động tương tác giàu tính thực hành. Nhờ đó, sinh viên được vận dụng kiến thức vào bối cảnh thực tiễn, giúp củng cố sự hiểu biết và phát triển năng lực tư duy bậc cao.

Khung lý thuyết thứ ba liên quan đến lý thuyết tải nhận thức (cognitive load theory). Việc học qua video hoặc tài liệu số giúp sinh viên điều chỉnh tốc độ học theo nhu cầu cá nhân, tạm dừng, tua nhanh hoặc xem lại những phần khó. Điều này giúp giảm tải nhận thức ngoại lai (extraneous load) và cho phép sinh viên tập trung nguồn lực trí tuệ vào việc xử lý nội dung cốt lõi. Khi đến lớp, sinh viên đã có sự chuẩn bị nhất định, từ đó có thể tham gia hiệu quả hơn vào các hoạt động giải quyết vấn đề - vốn yêu cầu tải nhận thức cao hơn.

Ngoài ra, mô hình lớp học đảo ngược còn được củng cố bởi lý thuyết học tập hợp tác (collaborative learning). Các phiên thảo luận nhóm, phân tích tình huống hoặc mô phỏng trong lớp tạo ra môi trường để sinh viên chia sẻ quan điểm, đánh giá lẫn nhau và đồng kiến tạo tri thức. Những hình thức tương tác này đặc biệt phù hợp với các môn luật, nơi tư duy phản biện, tranh luận logic và khả năng vận dụng pháp luật vào tình huống thực tế đóng vai trò then chốt.

Về khái niệm, mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom) là một hình thức tổ chức dạy học hiện đại, trong đó quá trình tiếp nhận thông tin nền tảng được chuyển từ không gian lớp học sang không gian học tập cá nhân, thông qua các phương tiện như học liệu số, video bài giảng, tài liệu trực tuyến. Trong khi đó, thời gian trên lớp được dành chủ yếu cho các hoạt động học tập tương tác, vận dụng và phản biện (Bishop, J. L., & Verleger, M. A. (2013).

Theo Abeysekera và Dawson (2015), lớp học đảo ngược là “một cách tiếp cận sư phạm mà trong đó việc truyền đạt nội dung lý thuyết diễn ra trước giờ học, còn thời gian trên lớp được dùng cho hoạt động tương tác và xây dựng kiến thức có ý nghĩa” (Abeysekera, L., & Dawson, P. (2015) Điểm cốt lõi ở đây là đảo ngược trình tự truyền thống: sinh viên không tiếp thu thụ động mà chủ động chuẩn bị nội dung trước buổi học.

Mô hình này đặc biệt phát triển từ những năm 2000 tại Hoa Kỳ, ban đầu trong lĩnh vực kỹ thuật và y khoa, sau đó được áp dụng rộng rãi ở các ngành xã hội - nhân văn, bao gồm cả giáo dục luật học. Nó được xem là một trong những phương pháp trọng tâm của làn sóng đổi mới sư

phạm gắn với chuyển đổi số giáo dục (O’Flaherty, J., & Phillips, C. (2015).

Tổng thể, cơ sở lý thuyết của lớp học đảo ngược thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa chủ nghĩa kiến tạo, học tập chủ động, tải nhận thức và học tập hợp tác. Chính sự hội tụ này tạo nên một mô hình giáo dục hiện đại, thúc đẩy tính tự chủ, tư duy phản biện và năng lực thực hành - những phẩm chất quan trọng đối với sinh viên luật trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học và yêu cầu nghề nghiệp ngày càng cao.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính với hai công cụ cơ bản là thu thập dữ liệu thứ cấp và phân tích dữ liệu. Theo đó, dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các nghiên cứu quốc tế về mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom), các báo cáo học thuật của trường Luật Harvard, Trường đại học London, cùng các công trình lý luận về chuyển đổi số giáo dục đại học và các văn bản pháp lý hiện hành của Việt Nam liên quan đến đổi mới phương pháp dạy học.

Các tài liệu về mô hình lớp học đảo ngược và các kinh nghiệm triển khai tại Hoa Kỳ, Vương quốc Anh sau khi được thu thập sẽ được phân tích, đối chiếu và so sánh với yêu cầu đặc thù của đào tạo luật tại Việt Nam, cũng như với các định hướng chính sách được nêu trong Luật Giáo dục đại học (2018), Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và Quyết định 131/QĐ-TTg (2022). Những yếu tố trong kinh nghiệm quốc tế có sự tương đồng hoặc phù hợp với bối cảnh kết hợp pháp lý, sư phạm và công nghệ của Việt Nam sẽ được xem xét, chọn lọc và cụ thể hoá thành các định hướng vận dụng.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Đặc điểm

Mô hình lớp học đảo ngược có những đặc điểm cấu thành mang tính nhận diện rõ rệt, làm nên sự khác biệt cơ bản so với phương pháp giảng dạy truyền thống. Trước hết, mô hình này tách biệt 2 giai đoạn tiếp thu kiến thức và vận dụng kiến thức. Sinh viên tiếp cận nội dung bài học thông qua các phương tiện học tập số như video, tài liệu điện tử, bài giảng số... trước khi đến lớp, còn thời gian trên lớp được dành cho các hoạt động học tập tương tác, thảo luận nhóm, tranh luận học thuật và giải quyết tình huống (Lage, M. J., Platt, G. J., & Treglia, M. (2000).

Thứ hai, mô hình này tăng cường tính chủ động và trách nhiệm học tập của người học. Sinh viên không còn là người tiếp nhận thụ động mà buộc phải chuẩn bị nội dung bài học, nghiên cứu trước các văn bản pháp luật, án lệ hoặc bài đọc học thuật một điều đặc biệt phù hợp với đặc thù đào tạo luật, nơi kỹ năng tự nghiên cứu, lập luận và phản biện đóng vai trò trung tâm.

Thứ ba, vai trò của giảng viên cũng thay đổi: từ người truyền đạt tri thức sang người định hướng, dẫn dắt, phản biện và hỗ trợ người học phát triển tư duy. Theo Bishop & Verleger (2013), giảng viên trong mô hình này trở thành “facilitator” (người hướng dẫn học tập), tạo môi trường để người học chủ động chiếm lĩnh tri thức.

Cuối cùng, ứng dụng công nghệ là điều kiện thiết yếu của lớp học đảo ngược. Các hệ thống quản lý học tập (LMS), nền tảng học liệu số và các công cụ tương tác trực tuyến là hạ tầng không thể thiếu để chuyển pha “giảng bài” ra ngoài lớp và tổ chức hiệu quả các hoạt động tương tác trên lớp (O’Flaherty & Phillips (2015).

Chính sự kết hợp giữa tổ chức sư phạm - công nghệ - đổi mới vai trò người học này tạo nên cấu trúc đặc trưng của flipped classroom, làm cơ sở cho các mô hình dạy học hiện đại trong giáo dục đại học.

4.2. Tính chất

Bên cạnh những đặc điểm cấu trúc, mô hình lớp học đảo ngược còn mang những tính chất lý luận sư phạm đặc trưng, phản ánh cơ sở triết lý giáo dục của nó. Trước hết, lớp học đảo ngược (flipped classroom) thể hiện rõ tính kiến tạo (constructivist nature). Theo cách tiếp cận kiến tạo, tri thức không được truyền đạt một chiều từ người dạy sang người học mà được người học kiến tạo thông qua hoạt động, trải nghiệm và tư duy phản biện, sinh viên có cơ hội chủ động xây dựng tri thức từ việc đọc - nghe - xem tài liệu, sau đó củng cố và mở rộng tri thức thông qua tương tác khi lên lớp.

Thứ hai, mô hình mang tính tích cực (active learning nature). Không gian lớp học trở thành nơi diễn ra hoạt động học tập tích cực, nơi người học tranh luận, thảo luận tình huống pháp lý, tham gia mô phỏng (moot court), trình bày quan điểm pháp lý. Điều này trái ngược hoàn toàn với phương pháp giảng dạy thụ động truyền thống, sinh viên chủ yếu ngồi nghe giảng và ghi chép (Abeysekera, L., & Dawson, P. (2015).

Thứ ba, lớp học đảo ngược (flipped classroom) có tính thích ứng (adaptive nature). Việc tiếp thu kiến thức cơ bản diễn ra bên ngoài lớp học cho phép sinh viên chủ động điều chỉnh tốc độ học tập (pause, rewind, replay), từ đó giúp quản lý tải nhận thức (cognitive load) một cách hiệu quả hơn, đặc biệt đối với các nội dung học phức tạp như lý luận pháp luật hoặc phân tích án lệ (Abeysekera, L., & Dawson, P. (2015).

Cuối cùng, mô hình này thể hiện tính tương tác (interactive nature) ở mức độ cao. Phần lớn thời gian trên lớp dành cho trao đổi, phản biện, giải quyết tình huống pháp lý theo nhóm vốn là phương thức đào tạo đặc thù trong giáo dục luật học tại các cơ sở đào tạo hàng đầu trên thế giới. Chính các tính chất này khiến flipped classroom trở thành một mô hình sư phạm hiện đại, phù hợp với các ngành yêu cầu tư duy phản biện, khả năng lập luận logic và làm việc nhóm.

4.3. Kinh nghiệm quốc tế

4.3.1. Hoa Kỳ

Tại Hoa Kỳ, mô hình lớp học đảo ngược được xem là một xu hướng giáo dục hiện đại có tính hệ thống và được áp dụng rộng rãi trong các trường đại học, trong đó có đào tạo luật. Về phương diện pháp lý, việc triển khai mô hình này chịu sự điều chỉnh của các quy định liên bang như Đạo luật Giáo dục Đại học (Higher Education Act - HEA) đặt nền tảng pháp lý cho quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học trong việc thiết kế và đổi mới chương trình đào tạo, bao gồm các mô hình học tập dựa trên năng lực và phương pháp sư phạm linh hoạt như lớp học đảo ngược; Đạo luật Quyền riêng tư Giáo dục Gia đình (FERPA) đảm bảo an toàn và bảo mật dữ liệu học tập của sinh viên khi triển khai môi trường học trực tuyến; cùng với Đạo luật Bản quyền Kỹ thuật số Thiên niên kỷ (DMCA) bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với tài liệu giảng dạy số của giảng viên và nhà trường. Nhờ đó, việc ứng dụng lớp học đảo ngược trong các trường luật được đặt trong khuôn khổ pháp lý rõ ràng, đảm bảo tính minh bạch và hợp pháp của các tài nguyên học tập trực tuyến.

Về mặt kỹ thuật, các cơ sở giáo dục đại học tại Hoa Kỳ triển khai mô hình lớp

học đảo ngược thông qua hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) để cung cấp học liệu trước buổi học, kết hợp với công nghệ hội nghị video trong các buổi thảo luận đồng bộ. Nghiên cứu của Tomasko, Cohen và Bridenbaugh (2022) mô tả việc áp dụng mô hình ‘virtual flipped classroom’ trong bối cảnh đào tạo sau đại học trực tuyến, qua đó cho thấy hình thức này giúp tăng cường sự tương tác và phát triển tư duy phản biện của người học (Tomasko, J., Cohen, D., & Bridenbaugh, J. (2022).

Theo Upchurch (2013), việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong đào tạo luật giúp giảng viên tận dụng thời gian lớp học cho các hoạt động tương tác như thảo luận án lệ, tranh luận pháp lý và mô phỏng phiên tòa, qua đó phát triển tư duy phản biện và kỹ năng hành nghề cho sinh viên luật. Tác giả cho rằng phương pháp này có thể khắc phục hạn chế của mô hình giảng dạy truyền thống dựa trên phương pháp Socratic, đồng thời tăng cường sự tham gia chủ động của người học. Tuy nhiên, việc triển khai mô hình này đòi hỏi đầu tư đáng kể về thời gian, công nghệ và sự thay đổi trong văn hóa học tập của các trường luật. Các trường cũng yêu cầu giảng viên tham gia đào tạo về thiết kế học liệu số, xây dựng bài giảng video, bài tập tương tác, và áp dụng hệ thống đánh giá dựa trên năng lực. Tuy nhiên, mô hình này cũng đặt ra những thách thức nhất định như tăng khối lượng công việc cho giảng viên, yêu cầu đầu tư công nghệ cao, và đòi hỏi sinh viên có khả năng tự học tốt (Nitrat, A., Gaj Be, U., Bankar, N., Singh, B., & Badge, A. (2023).

4.3.2. Vương quốc Anh

Tại Vương quốc Anh, mô hình lớp học đảo ngược được xem là một trong những phương thức giảng dạy đổi mới,

gắn liền với chiến lược chuyển đổi số trong giáo dục đại học và đặc biệt phù hợp với đặc thù đào tạo luật lĩnh vực đòi hỏi khả năng tư duy phản biện, phân tích tình huống và học tập chủ động. Việc áp dụng lớp học đảo ngược trong các trường luật được đặt trong khuôn khổ của Đạo luật Giáo dục Đại học và Nghiên cứu năm 2017 (Higher Education and Research Act 2017), cho phép các cơ sở giáo dục đại học tự chủ trong việc lựa chọn và thiết kế phương pháp giảng dạy, miễn là bảo đảm chất lượng và tính minh bạch trong đánh giá năng lực người học. Đồng thời, các quy định như theo Đạo luật Bảo vệ Dữ liệu 2018 (Data Protection Act 2018) và Quy định Bảo vệ Dữ liệu của Vương quốc Anh (UK GDPR) được áp dụng chặt chẽ trong việc lưu trữ và xử lý dữ liệu học tập trên nền tảng số, đặc biệt đối với hệ thống quản lý học tập (LMS) có chứa bài giảng, bài kiểm tra và thông tin sinh viên. Cơ quan Đảm bảo Chất lượng Giáo dục Đại học Anh (QAA) cũng đã ban hành hướng dẫn riêng về “Blended and Digital Learning”, yêu cầu các trường đảm bảo bản quyền học liệu, tính minh bạch trong đánh giá và quyền riêng tư của người học trong quá trình triển khai mô hình.

Về phương diện kỹ thuật, hệ thống giáo dục đại học Anh quốc có nền tảng hạ tầng số hiện đại và đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các mô hình dạy học linh hoạt như lớp học đảo ngược. Hầu hết các trường đại học, bao gồm University College London (UCL), University of Oxford và University of Law, đều sử dụng các hệ thống quản lý học tập trực tuyến và công cụ hỗ trợ học tập số như Canvas, Moodle, Blackboard hoặc Panopto để phân phối bài giảng

video, tài liệu học tập và hoạt động tương tác. Trong đó, UCL Faculty of Laws là một trong những đơn vị tiên phong thúc đẩy “flipped learning” thông qua nền tảng Moodle và chương trình thiết kế sư phạm số ABC Learning Design. Theo mô hình tiêu chuẩn, lớp học đảo ngược thường gồm ba giai đoạn: (1) chuẩn bị học liệu trước lớp qua video hoặc bài đọc ngắn; (2) thảo luận, giải quyết vấn đề hoặc phân tích tình huống trong lớp; và (3) phản hồi, tự đánh giá sau buổi học. Trong đào tạo luật, giai đoạn trên lớp thường được vận dụng cho việc phân tích tình huống pháp lý và thảo luận vụ án. Nghiên cứu của Davey (2015) về việc áp dụng mô hình này trong giáo dục đại học tại Anh cho thấy phương pháp học đảo ngược không chỉ gia tăng mức độ hứng thú của sinh viên mà còn khuyến khích họ phát triển kỹ năng tự học, tư duy phản biện và hợp tác (Davey, P. (2015).

Ở cấp độ cơ sở đào tạo, các trường đại học tại Anh đã ban hành quy chế nội bộ về đổi mới phương pháp sư phạm nhằm thể chế hóa mô hình lớp học đảo ngược. Các trường yêu cầu giảng viên được đào tạo về kỹ năng thiết kế học liệu số, sản xuất video bài giảng và xây dựng các công cụ đánh giá theo năng lực. Theo nghiên cứu của Villalba, Castilla và Redondo (2018) trong khuôn khổ dự án Erasmus+ FlipIT, mô hình lớp học đảo ngược được triển khai tại nhiều quốc gia châu Âu, trong đó có Vương quốc Anh. Dự án kết hợp phương pháp lớp học đảo ngược với Khung năng lực số (Digital Competence Framework) (DigComp và DigCompEdu) nhằm phát triển năng lực công nghệ số cho giảng viên và sinh viên, đồng thời thúc đẩy khả năng tự học và học tập suốt đời trong môi trường giáo dục đại học (Villalba, M., Castilla, G., & Redondo, S. (2018).

4.5. Thực tiễn áp dụng các mô hình lớp học tại Việt Nam

Tại Việt Nam, phương pháp giảng dạy luật trong nhiều năm qua chủ yếu dựa trên mô hình thuyết trình truyền thống, trong đó giảng viên giữ vai trò trung tâm và truyền đạt nội dung pháp lý theo cấu trúc giáo trình, còn sinh viên tiếp thu kiến thức thụ động thông qua nghe giảng và ghi chép. Mô hình này có ưu điểm trong việc hệ thống hóa nội dung quy phạm pháp luật, đặc biệt đối với các môn lý thuyết cơ bản như Luật Hiến pháp, Luật Dân sự hay Luật Hình sự. Tuy nhiên, trong bối cảnh đào tạo theo chuẩn đầu ra và yêu cầu thị trường lao động pháp lý ngày càng đề cao năng lực thực hành, phương pháp truyền thống bộc lộ nhiều hạn chế. Thời gian trên lớp phần lớn dành cho việc giảng giải nội dung, khiến cơ hội phân tích tình huống, thảo luận học thuật hoặc mô phỏng hoạt động nghề nghiệp còn rất hạn chế. Bên cạnh đó, hoạt động đánh giá vẫn thiên về kiểm tra ghi nhớ và tái hiện kiến thức, chưa phản ánh đầy đủ các năng lực tư duy phản biện, lập luận và giải quyết vấn đề của sinh viên.

Tại Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, nền tảng LMS đã được triển khai trong những năm gần đây như một phần của định hướng chuyển đổi số giáo dục. Tuy nhiên, việc ứng dụng LMS mới chỉ diễn ra ở một số học phần hoặc tín chỉ nhất định, chủ yếu là các môn yêu cầu học liệu điện tử hoặc các buổi học kỹ năng bổ trợ. Hệ thống chưa được tích hợp đồng bộ vào toàn bộ chương trình đào tạo như một công cụ trung tâm của hoạt động dạy - học. Thực tế cho thấy mức độ tương tác của sinh viên trên nền tảng còn thấp; phần lớn người học chỉ truy cập để tải tài liệu, xem bài giảng hoặc thực hiện các yêu

cầu tối thiểu do giảng viên đặt ra. Về phía giảng viên, việc sử dụng LMS cũng mới dừng lại ở mức độ cơ bản, chủ yếu là đăng tải tài liệu tham khảo, bài đọc hoặc thông báo lớp học, trong khi các chức năng nâng cao như tổ chức hoạt động thảo luận, kiểm tra đánh giá quá trình, giao bài tập tương tác hay phân tích tiến độ học tập chưa được khai thác đầy đủ. Mặc dù nhà trường đã có hệ thống LMS tương đối hoàn chỉnh về mặt kỹ thuật, song hoạt động đào tạo vẫn diễn ra chủ yếu theo phương thức truyền thống tại lớp học trực tiếp. Điều này cho thấy khoảng cách giữa năng lực hạ tầng và mức độ sử dụng thực tế, đồng thời phản ánh yêu cầu cần có chiến lược triển khai sự phạm số bài bản hơn để LMS trở thành công cụ hỗ trợ học tập thực chất thay vì chỉ là kho lưu trữ học liệu.

Trước những hạn chế của phương pháp giảng dạy truyền thống và việc sử dụng LMS còn mang tính hình thức tại các cơ sở đào tạo luật hiện nay, mô hình lớp học đảo ngược tạo ra những lợi thế rõ rệt cho người học trong bối cảnh thị trường lao động pháp lý đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao về năng lực thực hành. Việc chuyển hoạt động tiếp thu kiến thức nền tảng ra ngoài lớp học giúp sinh viên chủ động nghiên cứu văn bản pháp luật, án lệ và tài liệu học thuật - những kỹ năng cốt lõi của công việc pháp lý sau này. Thời gian trên lớp được dành cho phân tích vụ việc, giải quyết tình huống, thảo luận nhóm hoặc mô phỏng tố tụng, qua đó rèn luyện tư duy phản biện, lập luận pháp lý và khả năng trình bày trước công chúng, vốn là các năng lực mà thị trường lao động ngành luật đặc biệt coi trọng. Đồng thời, mô hình này tạo điều kiện để sinh viên phát triển các kỹ năng mềm thiết yếu như làm việc nhóm, giao tiếp, quản lý thời gian và kỹ năng số, đáp ứng tốt yêu cầu của các

vị trí như luật sư, chuyên viên pháp chế, kiểm sát viên, thẩm phán hoặc tư vấn pháp lý doanh nghiệp. Đặc biệt, việc tương tác thường xuyên với học liệu số và môi trường LMS trong mô hình lớp học đảo ngược giúp người học hình thành năng lực tự học, năng lực công nghệ và khả năng thích ứng - những năng lực mang tính nền tảng trong bối cảnh ngành luật đang chịu tác động mạnh mẽ của chuyển đổi số. Do đó, flipped classroom không chỉ khắc phục hạn chế của mô hình truyền thống mà còn góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh nghề nghiệp của sinh viên luật sau khi tốt nghiệp.

4.6. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Kinh nghiệm của Hoa Kỳ, Vương quốc Anh cho thấy, việc triển khai thành công mô hình lớp học đảo ngược không chỉ là sự thay đổi về phương pháp giảng dạy mà là một quá trình chuyển đổi có tính hệ thống, kết hợp hài hòa giữa triết lý sư phạm, chính sách giáo dục, hạ tầng công nghệ, cơ chế quản trị. Đây cũng chính là những yếu tố mà giáo dục đại học Việt Nam, đặc biệt là khối ngành luật, cần lưu ý khi nghiên cứu và áp dụng mô hình này trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục quốc gia.

Một là, Việt Nam cần có định hướng chính sách và hành lang pháp lý rõ ràng, nhất quán để thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học nói chung và áp dụng mô hình lớp học đảo ngược nói riêng. Ở các quốc gia phát triển, flipped classroom thường gắn liền với chiến lược quốc gia về giáo dục đại học. Mặc dù Việt Nam đã có những văn bản pháp lý quan trọng như Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14, Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và Quyết định 131/QĐ-TTg (2022), song việc cụ thể hóa các chính sách về mô hình dạy học

lấy người học làm trung tâm còn hạn chế. Việc ban hành các hướng dẫn kỹ thuật, quy trình kiểm định chất lượng và khung đánh giá riêng cho mô hình lớp học đảo ngược sẽ tạo điều kiện pháp lý ổn định, giúp các cơ sở đào tạo luật triển khai mô hình này một cách bài bản và bền vững.

Hai là, cần xây dựng hạ tầng học liệu số và hệ thống quản lý học tập (LMS) đồng bộ, chuyên sâu theo đặc thù ngành luật. Thực tiễn quốc tế cho thấy chất lượng học liệu và hạ tầng công nghệ quyết định mức độ hiệu quả của mô hình. Ở Hoa Kỳ, hệ thống LMS như Canvas hay Blackboard trở thành nền tảng giảng dạy chuẩn; tại Anh, các cơ sở dữ liệu pháp lý mở như Westlaw và LexisNexis được tích hợp vào LMS để phục vụ hoạt động học tập chủ động; Đối với Việt Nam, đặc thù học liệu pháp lý (văn bản quy phạm pháp luật, án lệ, học thuyết) đòi hỏi phải có một kho học liệu điện tử thống nhất, dễ truy cập, được cập nhật và chuẩn hóa để hỗ trợ tối đa cho hoạt động học tập trước, trong và sau lớp học.

Ba là, các cơ sở đào tạo luật cần tăng cường năng lực sư phạm số và năng lực phản biện của đội ngũ giảng viên. Flipped classroom không thể thành công nếu giảng viên vẫn duy trì vai trò “truyền đạt một chiều”. Thay vào đó, họ cần trở thành người điều phối, dẫn dắt, phản biện, tổ chức các hoạt động học tập tích cực như thảo luận nhóm, tranh luận pháp lý, mô phỏng phiên tòa. Điều này đòi hỏi một chương trình bồi dưỡng bài bản về thiết kế học liệu điện tử, tổ chức lớp học phản biện và sử dụng thành thạo công cụ công nghệ giáo dục. Nghiên cứu của Bishop & Verleger (2013) cũng nhấn mạnh, thành công của lớp học đảo ngược phụ thuộc đáng kể vào khả năng tổ chức và dẫn dắt

của người dạy (Bishop, J. L., & Verleger, M. A. (2013).

Bốn là, việc tái cấu trúc phương thức học tập và kiểm tra, đánh giá là yêu cầu tất yếu. Nếu phương pháp dạy học được đổi mới nhưng cách đánh giá vẫn theo lối truyền thống (thi lý thuyết một chiều), hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược sẽ bị hạn chế. Các quốc gia tiên tiến đều xây dựng cơ chế đánh giá quá trình (formative assessment), ghi nhận năng lực tư duy phản biện, khả năng lập luận và tham gia tích cực của sinh viên. Đối với ngành luật Việt Nam, có thể áp dụng đánh giá theo các tiêu chí như năng lực phân tích tình huống, trình bày lập luận pháp lý, kỹ năng biện hộ, tranh luận, kết hợp giữa phản hồi của giảng viên và đánh giá đồng đẳng.

Năm là, cần gắn mô hình lớp học đảo ngược với đặc thù nghề nghiệp của ngành luật, thay vì triển khai một cách hình thức. Mô hình này đặc biệt phù hợp với các học phần đòi hỏi lập luận và vận dụng pháp luật, chẳng hạn như Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, hoặc các học phần thực hành như Phiên tòa giả định (Moot Court) và Phòng diễn án (Legal Clinic). Việc tổ chức hoạt động học tập theo mô hình đảo ngược không chỉ giúp tối ưu hóa thời gian tương tác trên lớp mà còn tăng cường tư duy phản biện, khả năng phân tích, tranh luận, diễn giải pháp lý, vốn là những năng lực cốt lõi của sinh viên luật.

Cuối cùng, những bài học trên không chỉ có giá trị đối với khối ngành luật mà còn có thể mở rộng áp dụng cho mô hình dạy học đại học nói chung tại Việt Nam. Việc thể chế hóa mô hình sư phạm đổi mới, xây dựng hạ tầng học liệu số, nâng cao năng lực sư phạm số, cải cách cơ chế đánh giá và gắn kết nội dung học

tập với yêu cầu thực hành nghề nghiệp là những trụ cột quan trọng để phát triển một mô hình giáo dục đại học hiện đại, linh hoạt và hội nhập quốc tế. Điều này cũng phù hợp với định hướng trong Chiến lược chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022.

V. Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số giáo dục đại học, đổi mới phương pháp giảng dạy không còn là một lựa chọn tùy ý, mà đã trở thành một yêu cầu tất yếu để nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển năng lực tư duy bậc cao và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Mô hình lớp học đảo ngược với bản chất là chuyển trọng tâm từ “truyền đạt tri thức” sang “tạo lập môi trường học tập chủ động, phản biện và thực hành” đã chứng minh được giá trị thực tiễn tại nhiều quốc gia có hệ thống giáo dục phát triển như Hoa Kỳ, Vương quốc Anh.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy: Lớp học đảo ngược không chỉ là một phương pháp sư phạm mang tính kỹ thuật, mà là một cấu phần quan trọng của quá trình cải cách giáo dục đại học mang tính hệ thống, nơi triết lý sư phạm, chính sách công, hạ tầng công nghệ và năng lực đội ngũ giảng viên vận hành đồng bộ. Từ đó, có thể khẳng định rằng: điều kiện tiên quyết để mô hình này thành công tại Việt Nam là xây dựng một hệ sinh thái hỗ trợ đầy đủ bao gồm hành lang pháp lý rõ ràng, nền tảng học liệu số mạnh mẽ, năng lực sư phạm số, và cơ chế đánh giá phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực người học.

Đối với khối ngành luật, mô hình lớp học đảo ngược mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đặc thù của ngành luật đòi

hỏi sinh viên không chỉ nắm vững quy phạm pháp luật mà còn phải có khả năng phân tích, lập luận, tranh luận, phản biện và xử lý tình huống thực tiễn. Lớp học đảo ngược với cấu trúc học trước lớp, phản biện trong lớp và vận dụng sau lớp chính là mô hình lý tưởng để phát triển những năng lực này. Nếu được triển khai đúng cách, đây có thể trở thành công cụ then chốt nâng cao chất lượng đào tạo luật học tại Việt Nam, góp phần hình thành đội ngũ luật gia, luật sư, công chức pháp lý có tư duy độc lập, phản biện và năng lực hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, việc áp dụng mô hình này tại Việt Nam không thể tách rời bối cảnh chính sách quốc gia về chuyển đổi số giáo dục. Luật Giáo dục đại học (2018), Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và Quyết định 131/QĐ-TTg (2022) đã tạo hành lang pháp lý quan trọng, nhưng cần có các bước cụ thể hóa: xây dựng hướng dẫn triển khai, cơ chế đánh giá, kiểm định chất lượng, đầu tư học liệu số và phát triển năng lực số của giảng viên. Khi những điều kiện đó được đáp ứng, lớp học đảo ngược sẽ không chỉ là một phương pháp giảng dạy tiên tiến được thí điểm ở một số đơn vị, mà có thể trở thành mô hình sư phạm chủ đạo trong chiến lược hiện đại hóa giáo dục đại học Việt Nam.

Tóm lại, việc nghiên cứu và áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong đào tạo luật là một hướng đi khả thi và cần thiết, giúp gắn kết đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp, nâng cao năng lực học tập phản biện của sinh viên, và tăng tính hội nhập của chương trình đào tạo luật với chuẩn quốc tế. Quan trọng hơn, đây là một bước cụ thể hóa tinh thần chuyển đổi số giáo dục của Việt Nam: đổi mới không chỉ là ứng dụng công nghệ, mà là

tái cấu trúc toàn bộ cách dạy, cách học và cách đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [4]. Bộ Chính trị. (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*. Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- [5]. Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”*. Hà Nội.
- [1]. Abeysekera, L., & Dawson, P. (2015). Motivation and cognitive load in the flipped classroom: Definition, rationale and a call for research. *Higher Education Research & Development*, 34(1), 1-14. <https://doi.org/10.1080/07294360.2014.934336>
- [2]. Al-Samarraie, H., Shamsuddin, A., & Alzahrani, A. (2019). A flipped classroom model in higher education: a review of the evidence across disciplines. *Educational Technology Research and Development*, 68, 1017-1051. <https://doi.org/10.1007/s11423-019-09718-8>.
- [3]. American Bar Association. (2022). *ABA Standards and Rules of Procedure for Approval of Law Schools 2022-2023*. ABA Publishing. https://www.americanbar.org/groups/legal_education/resources/standards/

- [4]. Bishop, J. L., & Verleger, M. A. (2013). The flipped classroom: A survey of the research. *Proceedings of the 120th ASEE Annual Conference & Exposition*, 1-18. <https://peer.asee.org/22585>
- [5]. Castro-Ruiz, M., & Aguirre-Herrera, S. (2020). Flipped classroom in legal education: Achievements and challenges of innovating the teaching of a basic law course. *International Journal of Learning and Teaching*, 6(2), 119-124. <https://doi.org/10.18178/ijlt.6.2.119-124>
- [6]. Davey, P. (2015). The flipped classroom: Motivating student nurses to learn independently. *Athens Journal of Health*, 2(4), 261-270. <https://doi.org/10.30958/ajh.2-4-2>
- [7]. Lage, M. J., Platt, G. J., & Treglia, M. (2000). Inverting the classroom: A gateway to creating an inclusive learning environment. *The Journal of Economic Education*, 31(1), 30-43.
- [8]. Liu, M. (2019). Flipped for critical thinking: Evaluating the effectiveness of a novel teaching approach in postgraduate law modules. *Education and New Developments 2019*. <https://doi.org/10.36315/2019v1end053>.
- [9]. Naing, C., Whittaker, M., Aung, H., Chellappan, D., & Riegelman, A. (2023). The effects of flipped classrooms to improve learning outcomes in undergraduate health professional education: A systematic review. *Campbell Systematic Reviews*, 19. <https://doi.org/10.1002/cl2.1339>.
- [10]. Nichat, A., Gajbe, U., Bankar, N., Singh, B., & Badge, A. (2023). Flipped Classrooms in Medical Education: Improving Learning Outcomes and Engaging Students in Critical Thinking Skills. *Cureus*, 15. <https://doi.org/10.7759/cureus.48199>.
- [11]. O'Flaherty, J., & Phillips, C. (2015). The use of flipped classrooms in higher education: A scoping review. *The Internet and Higher Education*, 25, 85-95. <https://doi.org/10.1016/j.iheduc.2015.02.002>
- [12]. Tomesko, J., Cohen, D., & Bridenbaugh, J. (2022). Using a virtual flipped classroom model to promote critical thinking in online graduate courses in the United States: a case presentation. *Journal of Educational Evaluation for Health Professions*, 19. <https://doi.org/10.3352/jeehp.2022.19.5>.
- [13]. Villalba, M., Castilla, G., & Redondo, S. (2018). Factors with Influence on the Adoption of the Flipped Classroom Model in Technical and Vocational Education. *Journal of Information Technology Education: Research*, 17, 441-469. <https://doi.org/10.28945/4121>

APPLICATION OF THE FLIPPED CLASSROOM MODEL IN LEGAL EDUCATION

Dam Thi Diem Hanh¹, Phan Thao Dan²

Abstract: *In the context of digital transformation in higher education becoming a global trend, the reform of teaching methodologies toward developing learner competencies has become an urgent requirement for legal education institutions in Vietnam. Approaching the issue from the perspective of legal education studies, this paper analyzes the theoretical foundations, legal and policy frameworks, and international experiences related to the application of the flipped classroom model in legal training. The study clarifies the pedagogical value of this model in fostering critical thinking, legal reasoning, and professional skills for law students. By examining implementation examples from the United States and the United Kingdom, the paper identifies the institutional, policy, technological, and pedagogical conditions necessary for effective adoption. It also proposes orientations for contextualized application within Vietnam's legal framework, including the concretization of regulatory guidelines, the development of digital learning infrastructures, the enhancement of digital pedagogy competencies among law lecturers, and the improvement of assessment mechanisms.*

Keywords: *flipped classroom, legal education, law training, pedagogy*

¹ Hanoi Open University

² VNU University of Law